TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Lê Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 23/12/1997. Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa mà thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng

quan điểm, thường xuyên cãi vã tất cả các vấn đề trong cuộc sống. Ông V không chịu làm việc, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình. Bà đã khuyên nhủ nhiều lần, cố hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không được. Hiện tại tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông V có 03 con chung tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/8/2004 và con tên Nguyễn Thị B N, sinh ngày 03/6/2014. Con tên Nguyễn Văn H hiện đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Tiến D và Nguyễn Thị B N, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông V vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của Bà N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà N, ông V chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn có ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/8/2004 và con tên Nguyễn Thị B N, sinh ngày 03/6/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Lê Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Kim N và bị đơn ông Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 23/12/1997 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn không chịu làm việc, thường xuyên uống rượu, ham chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/5/2020, được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận có cho biết nguyên đơn bà Lê Kim N và bị đơn ông Nguyễn Văn V có mâu thuẫn vợ chồng nhưng không yêu cầu địa phương hòa giải.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các buổi hòa giải thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Lê Kim N và ông Nguyễn Văn V có 03 con chung là Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/8/2004 và con tên Nguyễn Thị B N, sinh ngày 03/6/2014. Con tên Nguyễn Văn H trên 18 tuổi nên HĐXX không đặt ra xem xét. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Tiến D và Nguyễn Thị B N. Bị đơn không có ý kiến về con chung. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con, nguyện vọng của con chung, sự ổn định tâm lý cho trẻ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên giao con chung Nguyễn Tiến D và Nguyễn Thị B N cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn V về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Lê Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 đã trên 18 tuổi, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Giao con chung Nguyễn Tiến D, sinh ngày 30/8/2004 và con tên Nguyễn Thị B N, sinh ngày 03/6/2014 cho bà Lê Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Kim N không yêu cầu ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Nguyễn Văn V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Kim N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0043103 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã V (số 44, quyển I/97);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi